

PHIM ĐỪNG ĐỐT – CÂU CHUYỆN HUYỀN THOẠI VỀ CUỐN NHẬT KÍ ĐẶNG THÙY TRÂM

PHAN BÍCH THỦY*

TÓM TẮT

*Cuốn nhật kí Đặng Thùy Trâm do Fred - người lính Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam lưu giữ suốt 35 năm như một kỉ vật vô giá. Chọn lọc những sự kiện, bối cảnh chiến tranh diễn ra khốc liệt trong cuốn nhật kí và hành trình kì lạ của nó, đạo diễn Đặng Nhật Minh và êkíp đã dựng thành phim truyện **Đừng đốt**, tôn vinh sự hi sinh cao cả của nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm và những người con đất Việt cho “Giấc mơ Hòa bình, Độc lập” của quê hương và sự thức tỉnh lương tâm của những người lính Mỹ.*

Từ khóa: phim truyện chuyển thể từ văn học.

ABSTRACT

The film “Don’t burn” – the legendary story of Dang Thuy Tram’s diary

*Dang Thuy Tram’s diary has been well kept as a priceless memorabilia by Fred, an American soldier in the Vietnam war. Selecting the facts, war contexts occurring severely described in the diary and its strange journey, the director Dang Nhat Minh and his crew made the film “**Đừng đốt**” to honor the medical doctor Dang Thuy Tram’s and the Vietnamese people’s noble sacrifice for “The dream of peace and independence” of the fatherland; and to awaken American soldiers’ conscience.*

Keywords: films based on a written material.

Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Việt Nam đã tạo nên kì tích “ra ngõ gặp anh hùng”, như nhà thơ Tố Hữu từng viết: “Ôi Việt Nam xứ sở lạ lùng, đến trẻ thơ cũng hóa anh hùng” (*Emily, con*). Những người anh hùng ấy là những tượng đài bất tử trong lịch sử dân tộc, đồng thời họ trở thành những nhân vật đẹp nhất từ trang sách đến điện ảnh. Đó là hình ảnh Kim Đồng, Lê Văn Tám, Nguyễn Văn Trỗi, Lê Mã Lương, Võ Thị Sáu, chị Tư Hậu, chị Út Tịch. ... Và cả những đứa trẻ như bé Nga trong phim *Con chim vành*

khuyên, hay đàn con nhỏ của chị Út Tịch trong phim *Mẹ vắng nhà* .v.v... Hầu hết những bộ phim trên đều “kể lại” gần giống với câu chuyện gốc từ văn học. Giáo sư Trần Đình Sử nhận xét: “Phương tiện kể cũng là một phương diện của tự sự học (...) đề tài tiểu thuyết có thể đưa lên sân khấu hay màn ảnh, cũng có thể dùng từ ngữ để kể cái đã xem trên màn bạc. Tất nhiên cái xem trong phương tiện cụ thể là khác nhau, nhưng chúng ta vẫn chỉ xem cùng một truyện” [4, tr.9].

Cuốn nhật kí của bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã ghi lại chân thực những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ tại vùng đất Đức Phổ, Quảng

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Ngãi. Vì vậy, nó không đơn thuần là nhật kí cá nhân, mà như một bảo tàng sống động về những chiến tích anh hùng của dân tộc và tội ác dã man mà đế quốc Mỹ đã gây ra trên đất nước Việt Nam. Sống, chiến đấu, gắn bó với mảnh đất và những con người kiên cường ở Đức Phổ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã trưởng thành và trở thành ngọn đuốc tiêu biểu. Chị tự hào ghi lại trong nhật kí:

Có nơi đâu trên trái đất này,

Như miền Nam đấng cay chung thủy,

Như miền Nam gan góc dạn dày.

(Tố Hữu)

“Nhà thơ của chúng ta đã nói đúng vô cùng. Vì có nơi đâu như mảnh đất này? Có nơi đâu mà mỗi người dân đều là một chiến sĩ diệt Mỹ, mỗi mảnh đất đều thấm máu kẻ thù, mỗi gia đình đều mang nặng khăn tang mà vẫn kiên cường chiến đấu với niềm lạc quan kì lạ” [5, tr.52]. Tình yêu quê hương đất nước tỏa sáng trong cuốn nhật kí đã trở thành câu chuyện huyền thoại làm quân thù phải khiếp sợ và tác động mạnh mẽ tới tâm hồn của những người lính Mỹ có lương tri.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, của tình yêu, nữ bác sĩ trẻ người Hà Nội hăng hái vào chiến trường miền Nam. Cũng từ tình yêu thương ấy, bác sĩ Thùy Trâm đã trưởng thành và trụ vững trong: “Những ngày bận rộn công tác dồn dập, thương nặng, người ít, mọi người trong bệnh xá đều hết sức vất vả (...), mỗi ngày làm việc từ sáng tinh mơ cho đến đêm khuya” [5, tr.59]. Sống trong

hoàn cảnh khó khăn ấy, bác sĩ Thùy Trâm càng cảm nhận sâu sắc ý nghĩa của “Giấc mơ Hòa bình, Độc lập đã cháy bỏng trong lòng... người Việt Nam và... nhân dân trên thế giới” [5, tr.147] và chị càng yêu thương gắn bó với con người và mảnh đất Đức Phổ. Chị lao vào công việc với một niềm say mê không mệt mỏi. Nhưng cũng có những lúc người bác sĩ trẻ đau xót, bất lực khi không cứu được đồng đội: “Mở một ca ruột thừa trong điều kiện thiếu thốn, thuốc giảm đau chỉ có vài ống Novocain, nhưng người thương binh không hề rên la, anh còn cười động viên mình” [5, tr.21]. Cuộc sống trong thời chiến tranh ác liệt đã tôi luyện ý chí, tình cảm của Thùy Trâm. Đặc biệt, khi bị phê bình là “tiểu tư sản” và việc kết nạp Đảng bị lùi lại, chị “Rất buồn (...) mặc dù tất cả Đảng viên trong chi bộ và rất nhiều người có trách nhiệm trong huyện, trong tỉnh này đã đôn đốc” [5, tr.41]. Thùy Trâm không gục ngã, chị cố gắng kìm nén nỗi buồn để kiên định con đường đã lựa chọn và tâm sự với người thân qua những trang viết: “Ồ ngoài đó Ba má và các em làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây (...) con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc” [5, tr.172]. Vốn là người giàu tình cảm, tranh thủ những giây phút tĩnh lặng hiếm hoi nơi chiến trường, Thùy Trâm cố gắng giữ thói quen ghi chép hàng ngày để trải lòng và tự trấn an mình. Chị luôn dành những dòng chữ thiết tha thân thương nhất về mẹ, về gia đình nơi miền Bắc thân yêu: “Biết bao lần trong giấc mơ con trở về

Hà Nội, con trở về giữa vòng tay êm ấm của ba má, trong tiếng cười trong trẻo của các em và trong ánh sáng chan hòa của Hà Nội” [5, tr.263]. Tình cảm chân thành của người con gái trí thức Hà Nội hiền dịu và những câu chuyện thật cảm động về sự hi sinh thầm lặng của những con người quả cảm ở bệnh xá Đức Phổ đã khiến người đọc kính phục ngưỡng mộ. Cuốn nhật kí Đặng Thùy Trâm đã làm sống dậy những tình cảm cao đẹp của người Việt Nam một thời khói lửa, và cùng với cuốn nhật kí *Mãi mãi tuổi hai mươi* của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc đã trở thành những cuốn sách giá trị về chiến tranh, thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của đông đảo người đọc trong nước và quốc tế, đặc biệt là thanh niên.

Năm 2005, ba mươi năm sau khi cuộc chiến tranh chống Mĩ kết thúc, một sự kiện văn hóa xã hội đã gây xúc động lòng người mạnh mẽ. Fred Whitehurst - một cựu binh Mĩ trao trả cuốn nhật kí của liệt sĩ bác sĩ Đặng Thùy Trâm cho gia đình chị tại Hà Nội, đã gây nên sự chú ý đặc biệt của dư luận Mĩ và Việt Nam. Fred đã lưu giữ cuốn nhật kí từ năm 1970, sau một trận càn ở Đức Phổ, Quảng Ngãi, khi người phiên dịch Nguyễn Trung Hiếu ngăn không cho Fred đốt cuốn nhật kí: “Fred, đừng đốt cái này, trong đó đã có lửa rồi” [5, tr.323]. 35 năm sau, Fred trân trọng trao lại cuốn nhật kí cho gia đình bác sĩ Đặng Thùy Trâm với lời giải thích hết sức dung dị và chân thành: “Chính Thùy là ân nhân của tôi, cô ấy đã dạy tôi biết yêu thương” [2]. Việc làm hết sức nhân văn của Fred làm

cho những ai yêu mến cuộc sống hòa bình và chán ghét chiến tranh phải suy nghĩ.

Bất ngờ, cảm phục và bị cuốn hút bởi nội dung cuốn nhật kí Đặng Thùy Trâm với những câu chuyện xung quanh nó, đạo diễn Đặng Nhật Minh chia sẻ: “Năm 2005, khi đọc cuốn nhật kí của nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm, rồi sau đó là những thông tin về số phận kì lạ của cuốn nhật kí trong suốt 35 năm, tôi bị thôi thúc bởi ý muốn viết tất cả những chuyện này thành một kịch bản phim.” [6]. Từ cảm xúc đó, đạo diễn Đặng Nhật Minh thu thập tư liệu về câu chuyện xung quanh cuốn nhật kí và nội dung của nó để xây dựng kịch bản phim. Ông kết nối thành hình ảnh huyền thoại “Ngọn lửa yêu thương” từ nội dung cuốn nhật kí đến huyền thoại lưu lạc suốt 35 năm của nó thành bộ phim truyện điện ảnh dài hơn 100 phút. Đạo diễn Đặng Nhật Minh đặt tên phim là ***Đừng đốt*** với mong muốn ngọn lửa yêu thương từ cuốn nhật kí luôn tỏa sáng, để “*Giấc mơ Hòa bình, Độc lập*” [5, tr.147] của nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm mãi mãi là giấc mơ có thật trên trái đất.

Năm 2009, phim truyện ***Đừng đốt*** đã được ra đời để ngợi ca nữ anh hùng liệt sĩ bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Nhưng khác với những bộ phim anh hùng ca trước đó, nội dung bộ phim không chỉ “kể lại” những ý chính có trong cuốn nhật kí Đặng Thùy Trâm, mà còn lí giải sâu sắc hành trình lưu lạc kì lạ của cuốn nhật kí đó suốt 35 năm, tạo nên sức hấp dẫn mới mẻ, hiện đại cho tác phẩm phim truyện.

Bộ phim tái hiện chân thực cuộc chiến khốc liệt mà sự hi sinh mất mát diễn ra từng giờ, từng phút “cuộc sống ở đây (...) chết chóc hi sinh còn dễ hơn ăn một bữa cơm” [5, tr.172]. Cuộc chiến ác liệt ấy được các tác giả tái hiện theo dòng tự sự của hai nhân vật chính là bác sĩ Đặng Thùy Trâm và Fred - cựu binh Mỹ đã từng trực tiếp tham chiến ở Việt Nam.

Từ câu chuyện của quá khứ, với hai tuyến nhân vật ở hai chiến tuyến đối lập nhau, cùng rất nhiều những sự kiện liên quan trải dài từ quá khứ đến hiện đại, tất cả các hình ảnh được tác giả điện ảnh diễn giải thật chân thực trong một kịch bản chặt chẽ, hợp lí, tạo nên một sự kết nối liên hoàn tự nhiên từ hiện thực đến giấc mơ, từ mơ sang thực, từ thời nay trở về thời xưa, từ Việt Nam sang Mỹ và ngược lại.

Câu chuyện trên phim mở đầu bằng những hình ảnh ác liệt của chiến tranh tại bệnh xá Đức Phổ và Fred có được cuốn nhật kí từ Huân (người lính phiến dịch). Từ khi cuốn nhật kí rơi vào tay Fred, anh luôn tự đặt câu hỏi với bản thân, về những việc mình làm ở Việt Nam. Hàng ngày phải giáp mặt với những cái chết thương tâm của đồng đội và những người dân thường, khiến tâm trí anh bị dẫn dắt. Trở về Mỹ, cuốn nhật kí tiếp tục “thiêu đốt” Fred sau bao trải nghiệm và làm thay đổi suy nghĩ của những người thân trong gia đình anh. Mẹ của Fred phải thốt lên: “Không khéo cuốn nhật kí sẽ thiêu đốt quãng đời còn lại của con đấy” [3]. Ngay cả người em dâu tên Mai (vợ Robert - em trai Fred) hận thù cộng sản

vì có người anh bị chết trong cuộc chiến tranh, cũng bị cuốn nhật kí cảm hóa. Từ chỗ phản đối đến đồng thuận dịch cuốn nhật kí sang tiếng Anh để mọi người cùng đọc. Các thành viên khác trong gia đình Fred dần thay đổi cách nhìn và suy nghĩ về con người và đất nước Việt Nam. Thật xúc động, khi người mẹ Mỹ khuyên con trai: “Con hãy tìm gia đình nữ bác sĩ và trả cuốn nhật kí cho họ, không người mẹ nào không muốn biết cuộc sống và suy nghĩ của con mình” [3]. Không chỉ bà mẹ, mà các thành viên trong gia đình và bạn bè của Fred đều nhiệt tình ủng hộ anh tìm kiếm gia đình nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm để trao trả cuốn nhật kí.

Đồng hành với hình ảnh ẩn dụ *Ngọn lửa yêu thương* là *Giấc mơ Hòa bình, Độc lập* toát ra từ cuốn nhật kí, được các tác giả điện ảnh tái hiện bằng hình ảnh một cách thuyết phục. Tất cả được tác giả diễn tả bằng những đoạn hình ảnh quay chậm tựa như những giấc mơ, đan xen với hình ảnh cụ thể trong nhật kí như: cảnh chia tay gia đình, cảnh ngày sinh nhật, cảnh cứu chữa thương binh, cảnh chia tay người yêu, chia tay người bạn thân... cả cảnh Thùy Trâm bị phê bình là “tiểu tư sản”... Với thủ pháp đồng hiện, so sánh pha trộn quá khứ và hiện tại, từ thực đến ảo qua những mốc không gian và thời gian đáng nhớ trong lòng cô gái trẻ Hà Nội, đó là những kí ức trong trẻo nhiều mộng mơ nhưng cũng đầy trăn trở với các câu hỏi về sự sống, cái chết, khát vọng hòa bình. “Mới hôm qua một tràng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người.

Mình cũng nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo cực nặng ấy (...) Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu” [5, tr.172]. Để nhấn mạnh *Giấc mơ hòa bình*, các tác giả điện ảnh cho các nhân vật Mĩ luôn cầm trên tay cuốn sách tiếng Anh *Đêm qua tôi mơ thấy hòa bình - Last night I dreamed of Peace* (tựa đề cuốn nhật kí Đặng Thùy Trâm xuất bản tại Mĩ) [5, tr.309]. *Giấc mơ hòa bình* càng trở nên cần thiết cho con người, khi các tác giả tái hiện hàng loạt các chi tiết hình ảnh đối lập như: Cảnh đoàn người đi sơ tán nhón nháo khi Mĩ đánh phá miền Bắc, tiếng bom cắt ngang tiếng hát của Thùy Trâm khi chị đang hát cho thương bệnh binh nghe, hay cảnh tiếng hát của người lính da đen bị chặn đứng bởi cái chết bất ngờ ập đến... Những hình ảnh khủng khiếp ấy đã làm người xem sững sốt bàng hoàng và đau xót vì sự tàn phá, hủy diệt của chiến tranh.

Đạo diễn đã rất khéo léo khi lồng những đoạn nhật kí vào trong các cảnh và những đoạn chuyển từ đọc nhật kí sang cảnh phim trên nền nhạc phù hợp, đong đầy cảm xúc, khiến người xem cảm thấy lời nói cứ thế biến thành hình ảnh một cách hết sức tự nhiên. Tiêu biểu nhất là đoạn phim thể hiện cảm xúc về *Giấc mơ Hòa bình* được nâng lên thành *khát vọng hòa bình* ở đoạn kết của phim. Đó là những dòng chữ Thùy Trâm đã viết: “Những ngày này nhớ miền Bắc tha thiết, nhìn trời râm mát mình nhớ những buổi chiều mình cùng các bạn ung dung trên chiếc xe đạp qua vườn ươm cây, những luống hoa pancees rục rờ như những đàn

bướm đậu trên mặt đất, những đóa hồng ngào ngạt hương thơm (...) Ôi miền Bắc xa xôi, bao giờ ta trở lại?” [5, tr.274]. Các dòng chữ ấy được tác giả điện ảnh sáng tạo thành hình ảnh chị Thùy Trâm đạp chiếc xe Thống Nhất trên con đường bắt tận mờ sương với lời hát “mộc” trong *Bài ca hi vọng* ngân vang thiết tha. Hình ảnh, âm thanh ấy đã đưa *Giấc mơ Hòa bình* của Thùy Trâm trở nên bất tử, làm lay động mạnh mẽ trái tim người xem. Tuy đoạn kết rất ngắn so với thời lượng tổng thể của bộ phim nhưng lại có sức nặng, khái quát được toàn bộ ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà các tác giả điện ảnh muốn gửi đến người xem.

Thành công của phim phải kể đến diễn xuất chân thành, mộc mạc của MC Minh Hương. Đạo diễn Đặng Nhật Minh thật tinh tế khi chọn Minh Hương vào vai nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Mặc dù là diễn viên không chuyên nhưng Minh Hương có nét rất hợp với vai diễn từ vóc dáng, gương mặt, ánh mắt, mái tóc đều toát lên vẻ giản dị, dịu dàng của bác sĩ Thùy Trâm. Bên cạnh sự diễn xuất tự nhiên của Minh Hương, dàn diễn viên Việt - Mĩ, đặc biệt là các nhân vật chính trong phim, đã mang lại cho người xem những cảm nhận chân thực về người nữ bác sĩ anh hùng.

Trong nhật kí chỉ có nhân vật trung tâm là bác sĩ Thùy Trâm, nhưng trên phim chuyển tải thêm nội dung là sự ảnh hưởng của cuốn nhật kí đối với người lính Mĩ trực tiếp tham gia cuộc chiến và làm nên hành trình kì lạ của cuốn nhật kí. Vì vậy, nhân vật chính Fred (lúc trẻ do

Matthews Korchs đóng và Micheal đóng Fred lúc về già) là nhân vật trung tâm, gắn bó mật thiết với sự lưu lạc đã trở thành “huyền thoại” của cuốn nhật kí từ quá khứ đến hiện tại. Diễn xuất chân thực của hai diễn viên này đã mang lại một hình ảnh mới về người Mỹ trên màn ảnh phim truyện Việt Nam.

Nhân vật Huân trên phim làm “cầu nối” tự nhiên giữa người Mỹ và người Việt Nam, do Thạch Kim Long đóng đã tạo được ấn tượng sâu sắc. Trong nhiều trường đoạn Huân mang lại nhiều cảm xúc cho người xem như cảnh Huân nhật được cuốn nhật kí và đọc cho Fred nghe (trước khi trao nhật kí cho Fred). Cảnh Huân tặng Fred chiếc đèn dầu làm từ vỏ lựu đạn và ngọn lửa từ chiếc đèn sáng tạo trong chiến tranh ấy đã được thắp lên trên nước Mỹ, như một thứ ánh sáng chân lí, minh chứng cho tâm trạng đầy day dứt và thức tỉnh của Fred.

Nói về tác phẩm nghệ thuật ở dạng chuyển đổi, nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân nhận xét: “Đối với nghệ thuật (...) vấn đề không phải chỉ có một cách đọc duy nhất đúng(...). Tác phẩm gốc trong một dạng chuyển đổi cần thiết chỉ có thể đến công chúng trong cách đọc có những cách khác ấy, và nếu nó chân thành thì sẽ không phải là sự xuyên tạc mà chính là làm phong phú tác phẩm gốc” [1, tr.221]. Các tác giả bộ phim *Đừng đốt* đã thành công khi xử lí nhuần nhuyễn phương thức tự sự của văn học lên màn ảnh một cách ngọt ngào, biến những câu chữ “phi vật thể” thành những hình ảnh chân thực, sống động, gắn gũi với cuộc sống.

Bộ phim diễn tả thật xúc động những mất mát trong chiến tranh và nét đẹp trong sáng của lòng yêu nước, yêu chuộng hòa bình của người Việt Nam mà hình ảnh điển hình là nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Dù thời lượng phim có hạn (hơn 100phút) nhưng các tác giả đã chất lọc được những chi tiết sáng giá tiêu biểu nhất để làm nổi bật cái “thần” trong nhật kí. Qua đó mang lại cho người xem những cảm xúc sâu sắc của tình yêu thương và khát vọng hòa bình.

Chuyển thể tác phẩm văn học lên phim thường có hai cách chính: một là dựa chủ yếu theo tác phẩm gốc, hai là lựa chọn ý để phỏng theo. Ở phim *Đừng đốt*, đạo diễn Đặng Nhật Minh đã chọn cách thứ hai và “làm phong phú tác phẩm gốc” với tấm lòng chân thành và ngưỡng mộ của mình đối với nữ bác sĩ anh hùng, nhân hậu.

Đạo diễn Đặng Nhật Minh đã thành công ở nhiều bộ phim chuyển thể từ văn học, được giới chuyên môn đánh giá cao ở trong nước và quốc tế như: *Thị xã trong tâm tay*, *Bao giờ cho đến tháng mười*, *Mùa ổi*, *Thương nhớ đồng quê*, *Cô gái trên sông*, v.v... Ông đã viết nhiều truyện ngắn, kịch bản và tự chuyển thể kịch bản. Đạo diễn chia sẻ: “Tôi học ở các nhà văn rất nhiều để làm điện ảnh, đặc biệt các nhà văn lớn như Tchekhov, Hemingway, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam... Tôi luôn tự viết kịch bản cho mình nên công việc làm phim của tôi lại bắt đầu từ công việc chữ nghĩa... rồi từ chữ nghĩa mới chuyển sang hình ảnh” [6].

Năm 2009, bộ phim *Đừng đốt* sau khi công chiếu đã chiếm được tình cảm của khán giả. Một câu chuyện quen thuộc về sự hi sinh thầm lặng và cao cả, tinh thần bất diệt của con người Việt Nam trong chiến tranh, nhưng được kể lại một

cách hấp dẫn, hiện đại và đầy cảm xúc trên màn ảnh. Qua đó, bộ phim khẳng định tình yêu thương và khát vọng hòa bình đã làm nên câu chuyện huyền thoại về cuốn nhật kí của anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1984), *Văn học và phê bình*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Liên Châu (2005), *Chuyện về cuốn nhật kí sau 35 năm lưu lạc*, Báo Thanh niên, ngày 2-5-2005.
3. Đặng Nhật Minh (2009), *Phim Đừng đốt*, Hãng phim Hội Điện ảnh Việt Nam.
4. Trần Đình Sử (2008), “Tự sự - từ kinh điển đến hậu kinh điển”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, (10), Hà Nội.
5. Đặng Thùy Trâm (2009), *Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, Nxb Hội Nhà văn.
6. Bình Nguyên Trang (2009), “NSND Đặng Nhật Minh “không làm phim vì giải””, *Báo Công an Nhân dân*, ngày 1-3-2009.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-7-2011; ngày chấp nhận đăng: 22-8-2011)